

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2021 - 2022
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP – DU LỊCH

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp cho người học có kiến thức cơ bản như sau: - Chương I: Những nét khái quát về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. - Chương II: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm các vấn đề về vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Chương III: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm các vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Thực hành
4	Nghe – Nói 1	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng và ngữ pháp và phương pháp nghe nói cơ bản để xử lý thông tin trong một tài liệu nghe khoảng 1 phút, trình bày nói ngắn gọn và giao tiếp ở mức độ đơn giản trong vòng khoảng 3 phút. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 1 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 1	Tự luận, Vấn đáp
5	Đọc – Viết 1	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng và ngữ pháp và phương pháp đọc viết cơ bản để xử lý thông tin trong một văn bản ngắn khoảng 100-150 từ và viết một văn bản có độ dài khoảng 60 từ. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 1 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 1	Tự luận
6	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm
7	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lý luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
9	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng sử dụng máy tính cơ bản để soạn thảo và trình bày tài liệu nghiên cứu khoa học, thiết kế một bài trình chiếu hấp dẫn, lời cuốn, xử lý bảng tính cơ bản. Qua đó, giúp người học sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập, nghiên cứu và phục vụ công việc sau này	3	Học kỳ 2	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên A2.	4	Học kỳ 2	Tự luận
11	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Kiểm tra thực hành
12	Nghe – Nói 2	Học phần giúp người học có thể nghe hiểu và sử dụng được các thành ngữ, từ vựng để mô tả những sự việc liên quan trực tiếp đến bản thân, môi trường xung quanh, công việc và học tập; có khả năng giao tiếp tương đối tốt trong các tình huống đơn giản, thường gặp trong cuộc sống hằng ngày. Học xong học phần, người học đạt được trình độ bậc 2 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 2	Tự luận, Vấn đáp
13	Đọc – Viết 2	Học phần gồm 12 bài, giúp người học có kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản đủ để có thể đọc hiểu và viết những đoạn văn bản ngắn đề cập đến những vấn đề gần gũi trong đời sống hằng ngày như: kể một kỷ niệm, một lễ hội, một trải nghiệm, cho lời khuyên, ... Học xong học phần, người học đạt được trình độ bậc 2 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kỳ 2	Tự luận
14	Ngữ âm tiếng Pháp	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngữ âm và âm vị học tiếng Pháp để người học phát âm đúng (từ, câu) và phát triển kỹ năng nghe, nói và đọc trôi chảy bằng tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp.	2	Học kỳ 2	Tự luận
15	Ngữ pháp tiếng Pháp 1	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Pháp và vận dụng được kiến thức đó để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ, đối chiếu so sánh với tiếng Việt, đồng thời để áp dụng trong các hoạt động giao tiếp và nghề nghiệp.	2	Học kỳ 2	Tự luận
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Du lịch	Học phần cung cấp cho người học những cơ sở lý luận về nghiên cứu khoa học và các vấn đề đạo đức được đặt ra trong quá trình nghiên cứu.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần cũng hướng dẫn người học thực hiện quá trình nghiên cứu: từ giai đoạn phát triển ý tưởng, đặt vấn đề, tìm kiếm và xử lý, đánh giá thông tin đến việc tiến hành các điều tra định lượng và định tính để trình bày kết quả nghiên cứu theo phong cách khoa học.			
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học: + có kiến thức cơ bản về văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng; sự hình thành của nền văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, với sự ảnh hưởng của các nền văn hóa khác trong quá trình lịch sử, giao lưu và tiếp biến văn hóa; + có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
18	Giao tiếp du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức về tâm lý đặc trưng của du khách từ các châu lục và kiến thức căn bản về giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.	2	Học kỳ 2	Tự luận
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
20	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
21	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
22	Nghe – Nói 3	Học phần giúp người học có kiến thức ngôn ngữ, văn hóa-xã hội và giao tiếp liên quan đến khối cộng đồng Pháp ngữ; và vận dụng được kiến thức đó để nghe và nắm được phần lớn thông tin chính trong tài liệu nghe dài tối đa 3 phút về các vấn đề quen thuộc	3	Học kỳ 3	Tự luận, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong cuộc sống hằng ngày; có thể thuyết trình, trình bày/ bảo vệ quan điểm cá nhân, thuyết phục người khác. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
23	Đọc – Viết 3	Học phần giúp người học có kiến thức ngôn ngữ, văn hóa-xã hội và giao tiếp liên quan đến khối cộng đồng Pháp ngữ; và vận dụng được kiến thức đó để đọc hiểu các văn bản dài khoảng 400 từ và viết một văn bản dài khoảng 150-180 từ, kể lại một sự kiện, một trải nghiệm của bản thân. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Tự luận
24	Từ vựng	Học phần giúp người học có kiến thức về từ vựng học tiếng Pháp.	2	Học kỳ 3	Tự luận
25	Ngữ pháp tiếng Pháp 2	Học phần giúp người học có các kiến thức chuyên sâu về ngữ pháp và cú pháp của mệnh đề phụ trong tiếng Pháp để vận dụng vào các hoạt động giao tiếp và nghề nghiệp.	2	Học kỳ 3	Tự luận
26	Tổng quan du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của du lịch trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, đồng thời vận dụng được kiến thức đó để giải quyết các công việc liên quan đến du lịch.	2	Học kỳ 3	Tự luận
27	Du lịch điện tử	Học phần gồm 7 chương lý thuyết và 5 bài tập thực hành, nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về du lịch điện tử và các hoạt động du lịch thông qua Internet như: xác định các kênh giao dịch, các hình thức giao dịch điện tử trong du lịch, thiết kế lộ trình xây dựng du lịch điện tử, trao đổi thông tin thông qua các kênh điện tử.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
28	Tiến trình hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam	Học phần gồm 7 chương lý thuyết và 5 bài tập thực hành, nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về du lịch điện tử và các hoạt động du lịch thông qua Internet như: xác định các kênh giao dịch, các hình thức giao dịch điện tử trong du lịch, thiết kế lộ trình xây dựng du lịch điện tử, trao đổi thông tin thông qua các kênh điện tử.	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	Quản trị doanh nghiệp	Học phần mang lại câu trả lời cho các câu hỏi thiết yếu về quản trị doanh nghiệp, cung cấp các kiến thức giúp người học hiểu rõ hơn về bản chất của hoạt động kinh doanh, cũng như hoạt động, tổ chức và phát triển của một doanh nghiệp.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc Tiểu luận
30	Quản trị điểm đến du lịch	Học phần cung cấp cho người học các công cụ và kỹ năng nhằm quản lý các khía cạnh của một điểm đến du lịch - từ quản trị và quản lý một hệ sinh thái phức tạp, đến trải nghiệm của khách hàng và phát triển chiến lược tiếp thị của nó. Ngoài ra, học phần cũng hướng dẫn người học thiết kế và thực hiện các hoạt động được tổ chức trong một điểm đến; giúp cho người học hiểu được việc tổ chức của một điểm đến ở các góc độ khác nhau, vai trò của nó trong điều hành và quảng bá.	2	Học kỳ 6	Tự luận
31	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp cho sinh viên những kiến thức cơ bản như sau: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Khái quát về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc; Khái quát về quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975) và quá trình cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 -2018)	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
32	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận
33	Nghe – Nói 4	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa-xã hội và giao tiếp; và giúp người học rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ để có thể: + nghe và nắm được phần lớn thông tin chính trong tài liệu nghe dài tối đa 3,5 phút về các vấn đề quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày; + thuyết trình, trình bày/ bảo vệ quan điểm cá nhân, thuyết phục người khác. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận, Vấn đáp
34	Đọc – Viết 4	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa-xã hội và giao tiếp; và giúp người học rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ để có thể: + đọc các văn bản dài khoảng 400-450 từ, đề cập đến các hiện tượng xã hội;	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ viết một bài nghị luận dài khoảng 200-250 từ. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
35	Văn hóa Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức về lịch sử, chính trị và văn hóa của nước Pháp và cộng đồng Pháp ngữ.	2	Học kỳ 4	Tự luận
36	Lịch sử và du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam với cách tiếp cận: lịch sử phục vụ cho du lịch.	2	Học kỳ 4	Tự luận
37	Địa lí du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức về địa lý-lịch sử, văn hóa-xã hội.	2	Học kỳ 4	Tự luận
38	Nhập môn Kinh tế	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô.	2	Học kỳ 4	Tự luận
39	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức cần có của một hướng dẫn viên.	2	Học kỳ 4	Tự luận
40	Nghe – Nói 5	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa-xã hội và giao tiếp; và giúp người học rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ để có thể: + nghe và nắm được đầy đủ những thông tin trong tài liệu nghe dài tối đa 4 phút, đề cập đến những hiện tượng xã hội; + thuyết trình, trình bày/ bảo vệ quan điểm cá nhân, thuyết phục người khác. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	3	Học kỳ 5	Tự luận, Vấn đáp
41	Đọc – Viết 5	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa-xã hội và giao tiếp; và giúp người học rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ để có thể: + đọc các văn bản thuộc nhiều thể loại, dài khoảng 500 từ, có lập luận chặt chẽ về các hiện tượng hay vấn đề xã hội; + viết một bài nghị luận dài khoảng 300 từ về một hiện tượng hay vấn đề xã hội.	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
42	Nhập môn Luật	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về luật và hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	Học kỳ 5	Tự luận
43	Kinh tế du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức về kinh tế du lịch.	2	Học kỳ 5	Tự luận
44	Quản trị lữ hành	Học phần giúp người học có kiến thức về quản trị cơ bản và quản trị lữ hành.	2	Học kỳ 5	Tự luận
45	Thuyết minh tuyến điểm du lịch	Học phần giúp người học biết các tuyến điểm du lịch nổi bật.	2	Học kỳ 5	Tự luận
46	Tiếng Anh du lịch 1	Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh, liên quan đến công tác hướng dẫn du lịch.	2	Học kỳ 5	Tự luận
47	Sản phẩm nghiên cứu	Người học thực hiện một sản phẩm nghiên cứu theo quy định của Khoa	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
48	Nghe – Nói 6	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa-xã hội và giao tiếp; và giúp người học rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ để có thể: + nghe và nắm được đầy đủ những thông tin trong tài liệu nghe dài tối đa 4,5 phút đề cập đến những hiện tượng xã hội; + thuyết trình, trình bày/ bảo vệ quan điểm cá nhân, thuyết phục người khác và tranh luận về một vấn đề liên quan đến các hiện tượng xã hội. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 6	Tự luận, Vấn đáp
49	Đọc – Viết 6	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa-xã hội và giao tiếp; và giúp người học rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ để có thể:	2	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ đọc các văn bản thuộc nhiều thể loại, dài khoảng 500-600 từ, có lập luận chặt chẽ về các hiện tượng hay vấn đề xã hội; + viết một bài tổng hợp, đánh giá thông tin và những lập luận về một hiện tượng hay vấn đề xã hội. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
50	Thực tập nghề nghiệp DL 1	Học phần giúp người học làm quen với thực tiễn nghề nghiệp thông qua việc tham gia tổ chức một chuyến tham quan ngắn ngày.	2	Học kỳ 6	Thực hành
51	Luật du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về luật Du lịch.	2	Học kỳ 6	Tự luận
52	Phát huy tiềm năng du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức về di sản, các tác động tích cực và tiêu cực của du lịch lên di sản.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận, Vấn đáp
53	Marketing du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức tổng quan về marketing trong lĩnh vực du lịch.	3	Học kỳ 6	Tự luận
54	Văn học Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các giai đoạn phát triển của văn học Pháp.	2	Học kỳ 6	Tự luận
55	Du lịch và xã hội	Học phần giúp người học có kiến thức về cách tiếp cận xã hội học và nhân chủng học.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc Tiểu luận
56	Tiếng Anh du lịch 2	Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh nâng cao, liên quan đến công tác hướng dẫn du lịch.	2	Học kỳ 6	Tự luận
57	Xây dựng kỹ năng hội nhập nghề nghiệp	Học phần giúp người học biết được các yêu cầu của nhà tuyển dụng và nhận thức được năng lực của bản thân.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận, Vấn đáp
58	Phiên dịch tiếp xúc	Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ thuật phiên dịch tiếp xúc Pháp-Việt và Việt-Pháp.	4	Học kỳ 6	Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
59	Nghe – Nói 7	Học phần giúp người học củng cố và rèn luyện kỹ năng nghe-nói. Người học sẽ luyện tập nghe những tài liệu trên đài phát thanh, truyền hình có độ dài khoảng 4-5 phút về các vấn đề liên quan đến các chủ điểm của học phần; sau đó, tóm tắt nội dung chính của tài liệu, phát biểu quan điểm và tranh luận về những đề tài này. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 7	Tự luận, Vấn đáp
60	Đọc – Viết 7	Học phần giúp người học củng cố và rèn luyện kỹ năng đọc-viết. Người học sẽ luyện tập đọc những tài liệu dài khoảng 500 từ về các hiện tượng hay vấn đề liên quan đến các chủ điểm của học phần; sau đó, viết bài tóm tắt nội dung của tài liệu hoặc bài nghị luận, nêu quan điểm của mình về vấn đề được nêu trong tài liệu. Học xong học phần, người học đạt trình độ tiếng Pháp cận bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Tự luận
61	Tiếng Pháp du lịch – Nghe Nói	Học phần giúp người học Nghe và Nói đạt trình độ bậc 5 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 7	Tự luận
62	Tiếng Pháp du lịch – Đọc Viết	Học phần giúp người học Đọc và Viết đạt trình độ bậc 5 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 7	Tự luận
63	Xây dựng kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp	Học phần giúp người học có kiến thức về lĩnh vực giao tiếp nghề nghiệp.	2	Học kỳ 7	Tự luận
64	Khóa luận tốt nghiệp	Người học tiến hành nghiên cứu theo đề tài đã được Hội đồng khoa học Khoa thông qua và dưới sự hướng dẫn của một giảng viên; sau đó, viết khóa luận theo đúng quy chuẩn của một bài báo cáo nghiên cứu khoa học	6	Học kỳ 7	Tiểu luận, Thuyết trình
65	Thực tập nghề nghiệp DL 2	Học phần giúp người học làm quen với môi trường làm việc thực tế tại các công ty du lịch	6	Học kỳ 8	Thực hành
66	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ	45 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nên quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng			
67	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; vấn đề an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận
68	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp, Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
69	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học nắm bắt kỹ thuật và có kỹ năng bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hiện chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác.	60 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Di sản hóa: trường hợp về những tòa nhà thời thuộc địa Pháp ở TP. Hồ Chí Minh.	Trần Minh Nhật	TS. Nguyễn Thúc Thành Tín
2	Đại học	Việc chuyển giao kiến thức môn Văn hóa Việt Nam vào quá trình thực tập nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành Du lịch.	Phan Xuân Thanh	ThS. Huỳnh Công Kiều Xuân
3	Đại học	Sử dụng nguồn tài nguyên web để rèn luyện kỹ năng đọc hiểu của sinh viên chuyên ngành Du lịch.	Dương Nguyễn Ái Thương	ThS. Viên Thế Khánh Toàn
4	Đại học	Thử hoàn thành trong tiếng Pháp và tiếng Anh: trường hợp của thi passé composé và thi plus-que-parfait. Hướng đến việc giảng dạy các thi động từ trong tiếng Pháp.	Vũ Hải Uyên	ThS. Vũ Triết Minh
5	Đại học	Du lịch voi tại Đắk Lắk.	Nguyễn Tiến Vinh	ThS. Viên Thế Khánh Toàn

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn